

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Văn Vệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1987, tại Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1954; Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1951; Có 6 anh chị em, bị can thứ 5; Vợ: Mai Thị Ngọc H; Có 2 người con, sinh năm 2012 và 2016; Tiền án: Ngày 27/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận NK, Thành phố CT xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 30/10/2017; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC, Thành phố H khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản", bỏ trốn bị truy nã ngày 05/5/2019, đến ngày 09/4/2020 đình nã; Tạm giữ ngày 22/3/2020, tạm giam ngày 31/3/2020.

2. Họ và tên: Mai Thị Ngọc H, sinh năm 1994, tại Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã W, huyện E, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Mai Văn T, sinh năm 1968; Mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1967; Có 2 chị em, bị can thứ 2; Chồng: Nguyễn Văn Ph. Có 2 người con, sinh năm 2012 và 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 22/3/2020, tạm giam ngày 31/3/2020; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Nguyễn Văn PH, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã F, huyện CT, Đồng Tháp.
2/ Hà Thị Vân P, sinh năm 1998 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ Z, khóm X, phường A, thành phố CL, Đồng Tháp.
3/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: ấp PH, xã PL, huyện CT, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P và Mai Thị Ngọc H là vợ chồng, không nghề nghiệp ổn định, ở trọ cùng với 02 con nhỏ tại Thành phố H. P đã bị kết án, chưa được xóa án tích, ngày 05/5/2019 bị Cơ quan điều tra Công an huyện BC truy nã về tội "Trộm cắp tài sản". P đã chuẩn bị đoạn phá khóa rử H "đi làm", H biết P rử đi trộm cắp xe mô tô nên đồng ý, P và H đã đến thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp trộm cắp xe mô tô, chủ yếu là xe hiệu Honda loại Wave, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 12/3/2020, P chạy xe mô tô (không rõ biển số) chở H từ huyện BC đến Công viên Văn Miếu thành phố CL. Khoảng 21 giờ đến nơi, P chở H đi vòng vòng, khi đến khu vực Cổng Công viên trên đường Đ thuộc khóm T, Phường Y, thấy xe Honda Wave màu trắng, biển số 66C1-205.62 có 02 nón bảo hiểm của anh Nguyễn Văn PH, sinh năm 2001, ngụ ấp S, xã F, huyện CT, Đồng Tháp dựng cùng nhiều xe khác không người trông coi, P giả vờ vào đó dựng xe của mình rồi cùng H vào Công viên quan sát. Thấy không có người để ý, P kêu H chạy xe về trước, còn P tiếp cận xe của anh PH, dùng đoạn phá khóa, khởi động máy tẩu thoát về Thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi P ném bỏ 02 nón bảo hiểm. Khi đến thành phố Tân An, tỉnh Long An, P mở cốp xe thấy có 01 cái bóp màu đen bên trong có 600.000đ, 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn P, 01 giấy đăng ký xe biển số 66C1-205.62 tên Nguyễn Văn T, P lấy tiền rồi bán xe cùng giấy tờ cho một thanh niên không rõ nhân thân, địa chỉ giá 4.000.000đ. Có được tiền, P về trả tiền thuê nhà trọ 2.000.000đ, còn lại sử dụng chi tiêu sinh hoạt chung trong gia đình hết.

Kết luận định giá số 48/KL-ĐGTS ngày 30/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố CL, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển số 66C1-205.62 bị chiếm đoạt trị giá 12.000.000đ.

Do chiếc xe của anh PH bị chiếm đoạt, P đã bán cho người không rõ nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chiếc xe này của anh ruột anh PH là Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, ngụ ấp PH, xã PL, huyện CT, Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu, anh T không yêu cầu bồi thường thiệt hại mà giao cho anh PH quyết định.

Anh PH yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm: Giá trị chiếc xe, tiền, các giấy tờ bị chiếm đoạt, tổng cộng 14.000.000đ, đối với 02 nón bảo hiểm không có giá trị nên anh PH không yêu cầu. P tự nguyện đồng ý theo yêu cầu của anh PH, nhưng chưa bồi thường.

Lần 2: Cũng với địa điểm, thủ đoạn, cách thức thực hiện hành vi như trên, ngày 22/3/2020, P chạy xe mô tô Yamaha Nouvo màu xám-bạc-đen, biển số 94B1-068.23 chở H đến thành phố CL. Khoảng 20 giờ đến Công viên Văn Miếu, P chở H đi vòng vòng, khi đến khu vực Cổng Công viên trên đường VT thuộc khóm S, Phường I, thấy có xe Honda Wave màu trắng-đen-bạc, biển số 66P1-622.06 của chị Hà Thị Vân X, sinh năm 1998, ngụ tổ J, khóm K, Phường L, thành phố CL dựng cùng nhiều xe khác không người trông coi, P vào đó dựng xe của mình rồi cùng H vào Công viên quan sát. Thấy không có người để ý, P kêu H điều khiển xe Nouvo chạy về trước, còn P tiếp cận xe của chị X, dùng đoản phá khóa, khởi động máy tàu thoát được 500m thì bị phát hiện, không chể bắt quả tang tạm giữ cùng tang vật.

+ Kiểm tra trong người Nguyễn Văn P, tạm giữ:

- 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để phá khóa xe, gồm: 01 đoạn khóa mở ốc số 8 quân băng keo trắng, 01 đoạn kim loại hình lục giác mài đẹp; 06 chìa khóa, gồm: 03 chìa khóa Honda, 02 chìa khóa Yamaha, 01 chìa khóa Việt Tiệp.

- 01 cái bóp màu đen, bên trong có 300.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng gắn sim 0934.015620 là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tạm giữ của Mai Thị Ngọc H: 01 điện thoại di động Itel màu đen gắn 02 sim 0933.864.150 và 0933.135.302 là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 94B1-068.23 là phương tiện của P mua để 2 vợ chồng sử dụng đi trộm cắp tài sản, chiếc xe này do Nguyễn Minh K, ngụ ấp Y, xã TP, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu đứng tên trên giấy đăng ký, đã cầm cố cho dịch vụ cầm đồ T79 do Phạm Bùi Anh M, sinh năm 1986, địa chỉ FQ, ấp O, xã VA, huyện BC, Thành phố H làm chủ. Do quá thời hạn cầm cố nhưng không có người đến chuộc lại, nên ngày 21/3/2020 M đã bán lại cho P giá 5.900.000đ, P đã trả tiền còn nợ 900.000đ nên M giữ lại giấy đăng ký xe, biển số 94B1-068.23 tên Nguyễn Văn K, ngày 05/5/2020 Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Kết luận định giá số 49/KL-ĐGTS ngày 30/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố CL, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng-đen-bạc, biển số 66P1-622.06 bị chiếm đoạt trị giá 13.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 66P1-622.06 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thu V (mẹ ruột của bị hại Hà Thị Vân P), bà V và chị P không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, P và H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm (bút lục 43), kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi "Trộm cắp tài sản" của Nguyễn Văn P bị Cơ quan điều tra Công an huyện BC khởi tố, truy nã. Ngày 01/4/2020, Cơ quan điều tra Công an

thành phố CL đã có văn bản số 526/CQĐT (ĐTTH), thông báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện BC phối hợp điều tra. Ngày 09/4/2020, Cơ quan điều tra huyện BC đã ra Quyết định đình nã, phục hồi điều tra, đến ngày 15/5/2020 đã Kết luận điều tra số 76, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện BC truy tố Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, mà không chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an thành phố CL để nhập lại xử lý chung.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKS-TPCL ngày 15 tháng 6 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Mai Thị Ngọc H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P và Mai Thị Ngọc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Mai Thị Ngọc H, mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn PH số tiền 14.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng đề nghị như phần quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Đây là vụ án "Trộm cắp tài sản" do vợ chồng Nguyễn Văn P và Mai Thị Ngọc H cùng nhau thực hiện. Khoảng 21 giờ ngày 12/3/2020, P chuẩn bị sẵn đoàn phá khóa rử H cùng đến Công viên Văn Miếu thuộc khóm T, Phường Y, thành phố CL tìm xe mô tô để sơ hở, phá khóa chiếm đoạt. Cả hai phát hiện tại Công ra vào trên đường Đ có xe Honda Wave, biển số 66C1-205.62, trị giá

12.000.000đ, trong đó có 600.000đ, tổng cộng 12.600.000đ của anh Nguyễn Văn PH dựng không người trông coi. Sau khi quan sát thấy không có người để ý, P kêu H chạy xe về trước, còn P tiếp cận xe của anh PH, dùng đoản phá khóa, khởi động máy tàu thoát.

Cũng với địa điểm, thủ đoạn, cách thức thực hiện hành vi như trên, vào ngày 22/3/2020, tại Cổng ra vào trên đường VT, P cùng H lén lút dùng đoản phá khóa chiếm đoạt xe Honda Wave, biển số 66P1-622.06 trị giá 13.000.000đ của chị Hà Thị Vân P nhưng chưa kịp tàu thoát thì bị bắt quả tang cùng tang vật lúc 20 giờ 45 phút.

Lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ. Các bị cáo thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo gây ra.

Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Từ những cơ sở trên kết luận các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, P và H là vợ chồng cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. P là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích chuẩn bị công cụ, rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, còn H là người giúp sức.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo P còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H chỉ là người giữ vai trò giúp sức nên cần xem xét giảm nhẹ hơn cho bị cáo H.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Văn PH yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng với số tiền 14.000.000 đồng, được các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P và Mai Thị Ngọc H liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn PH số tiền 14.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu xám-bạc-đen, biển số 94B1-068.23, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Minh K.

Tịch thu tiêu hủy những công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để phá khóa xe, gồm: 01 đoạn khóa mở ổ số 8 quần băng keo trắng, 01 đoạn kim loại hình lục giác mài đẹp; 06 chìa khóa, gồm: 03 chìa khóa Honda, 02 chìa khóa Yamaha, 01 chìa khóa Việt Tiệp.

Trả lại cho bị cáo P 01 cái bóp màu đen là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL tạm giữ: 01 điện thoại di động Itel màu đen gắn 02 sim 0933.864.150, 0933.135.302 của bị cáo H và 300.000đ cùng 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng gắn sim 0934.015620 của bị cáo P, để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL tạm quản lý)

[5] Về đề nghị của Viện kiểm sát:

Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P và Mai Thị Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự và liên đới nộp 700.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Mai Thị Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 22-3-2020.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Ngọc H (09) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 22-3-2020.

* Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P và Mai Thị Ngọc H liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn PH số tiền 14.000.000 đồng.

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu xám-bạc-đen, biển số 94B1-068.23, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Minh K.

Tịch thu tiêu hủy những công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để phá khóa xe, gồm: 01 đoạn khóa mở ốc số 8 quần băng keo trắng, 01 đoạn kim loại hình lục giác mài dẹp; 06 chìa khóa, gồm: 03 chìa khóa Honda, 02 chìa khóa Yamaha, 01 chìa khóa Việt Tiệp.

Trả lại cho bị cáo P 01 cái bóp màu đen là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL tạm giữ: 01 điện thoại di động ITEL màu đen gắn 02 sim 0933.864.150, 0933.135.302 của bị cáo H và 300.000đ cùng 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng gắn sim 0934.015620 của bị cáo P, để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-6-2020)

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Nguyễn Văn P và Mai Thị Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự, 02 bị cáo liên đới nộp 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng bị hại vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tùng